

Bản án số: 406/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08-5-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương
2. Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út – Thư ký của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 2 năm 2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐST-HN ngày 05 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Ngọc Thanh T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 112 Đường T2, phường B, Quận M, Thành phố H. (Vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Triệu Vũ T1, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 4/7 Đường G, Phường H1, quận B, Thành phố H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Thanh T trình bày: Bà và ông Triệu Vũ T1 tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2016 ngày 20/01/2016 tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận M, Thành phố H.

Sau khi đăng ký kết hôn cả hai chưa hề sống chung đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do phía nhà chồng yêu cầu phải để vợ cũ và con gái của ông T1 sống chung một nhà với bà T, bà T không đồng ý với yêu cầu này nên cả hai đã

không tổ chức lễ cưới. Nay nhận thấy mâu thuẫn không thể giải quyết, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn đối với ông Triệu Vũ T1.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn, ông Triệu Vũ T1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Huỳnh Ngọc Thanh T yêu cầu ly hôn với ông Triệu Vũ T1, ông T1 có nơi cư trú tại quận Tân Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02/2016 ngày 20/01/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Ngọc Thanh T và ông Triệu Vũ T1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Triệu Vũ T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì sau khi đăng ký kết hôn trong thời gian chờ tổ chức lễ cưới giữa hai bên đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do phía nhà chồng yêu cầu phải để vợ cũ và con gái của ông T1 sống chung một nhà với bà T, bà T không đồng ý nên cả hai đã không tổ chức lễ cưới. Thực tế giữa bà T và ông T1 cũng chưa sống chung với nhau. Trong suốt quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn nhưng bị đơn không lên Tòa trình bày ý kiến của mình. Như vậy, chứng tỏ ông T1 không quan tâm đến cuộc

sống gia đình, không muốn cùng bà T xây dựng gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Ngọc Thanh T là có căn cứ.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn vắng mặt chưa ghi nhận được ý kiến nên về con chung, tài sản chung và nợ chung sẽ được xem xét giải quyết khi có tranh chấp. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc Thanh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Thanh T;

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Huỳnh Ngọc Thanh T và ông Triệu Võ T1.

- Về nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn xác định không có.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc Thanh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà T đã nộp theo biên lai số 0007817 ngày 02/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Huỳnh Ngọc Thanh T và ông Triệu Võ T1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND phường B, Quận M,
TP.H;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Trần Ái Vy